

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ H NỘI**
Bản án số: **194/2021/HSST**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ny 23/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Lưu

Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy -Kiểm sát viên.

Ny 23/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, tHành phố H Nội tiến Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 178/2021/TLST-HS Ny 01 tháng 9 năm 2021 theo Q ết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2021/HSST-QĐ Ny 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1972; HKTT: Tổ 33 phường Pom Hán, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 02/10; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Vũ Thị M (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Họ và tên chồng: Nguyễn Chí Q; sinh năm: 1971. Bị cáo có 02 con sinh năm 2007 và năm 2011.

Theo danh chỉ bản số 276 lập tại Công an quận Ba Đình Ny 27/5/2021: Tiền án, Tiền sự: 06 tiền án.

- Bản án số 167 Ny 18/6/1991, TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân (trị giá tài sản: 223.000đồng). Ra trại 8/2/1992. Xóa án tích theo Nghị Q ết số 33 Ny 19/6/2009 của Quốc hội.

- Bản án số 09 Ny 08/01/1993 (phạm tội Ny 08/11/1992), TAND quận Hoàn Kiếm xử sơ thẩm phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân (trị giá tài sản 80.000đồng). Bồi thường cho các chị Phạm Bích V và Phùng Thúy N tổng số tiền 80.000đồng. Bản án số 109 Ny 27/3/1993, TAND TP H Nội xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt. Xác minh thi Hành án: Không có đơn bồi thường

dân sự, không có hồ sơ thi Hành án phí hình sự sơ thẩm 15.000đồng, án phí dân sự sơ thẩm 15.000đồng, án phí hình sự phúc thẩm 15.000đồng. Đã xóa.

- Bản án số 128 Ny 24/10/1994 (phạm tội Ny: 29/01/1994), TAND tỉnh Vĩnh Phú xử sơ thẩm phạt 05 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và 3 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, tổng hợp hình phạt là 08 năm (trị giá tài sản: 1.300.000đồng). Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp Hành của Bản án phúc thẩm số 109 Ny 27/3/1993 của TAND tHành phố H Nội, mức hình phạt chung là 08 năm 09 tháng 27 Ny. Phạt quản chế 3 năm. Bồi thường cho ông Lưu Văn Luyện, anh Nguyễn Quang Sơn, chị Đỗ Thị Lan, Trường Văn hóa nghệ thuật Vĩnh Yên, Vĩnh Phú tổng số tiền 1.814.000đồng. Bản án số 172 Ny 28/02/1995, TAND Tối cao xử phúc thẩm giữ nguyên mức phạt trên. Ra trại 18/11/2001. Xác minh thi Hành án: Không có đơn bồi thường dân sự, miễn thi Hành án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm số tiền 195.700đồng theo Q ết định đình chỉ thi Hành án số 26 Ny 05/6/2006 của Chi cục THAHS tHành phố Lào Cai. Đã xóa.

- Bản án số 12 Ny 28/2/2003 (phạm tội Ny: 20/10/2002), TAND thị xã Sơn Tây xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản: 1.130.000đồng). Bồi thường cho chị Lương Thị Liên số tiền 780.000đồng. Ra trại 24/11/2006. Xác minh thi Hành án: Không có đơn bồi thường dân sự, đã đóng án phí Ny 05/11/2003. Đã xóa.

- Bản án số 517 Ny 25/10/2007 (phạm tội Ny: 28/5/2007), TAND quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản: 1.500.000đồng). Ra trại 04/10/2018. Xác minh thi Hành án: Đã đóng án phí Ny 15/5/2008. Đã xóa.

- Ny 20/02/2020 (phạm tội Ny: một Ny giữa tháng 04/2019), TAND quận Đống Đa xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản: 3.500.000đồng). Bồi thường cho chị Trần Thị Hương số tiền 3.500.00đồng. Ra trại 28/6/2020. Xác minh thi Hành án: Không có đơn bồi thường dân sự, chưa đóng án phí (200.00đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm). Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt Ny 12/05/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tHành phố H Nội; Số giam: 1293A2/M6-02.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Q ; sinh năm: 1969, HKTT: Thôn Cẩm Bào, Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ Ny 07/5/2021, Nguyễn Thị Thu H đi vào sảnh nH A bệnh viện phụ sản H Nội (Địa chỉ: Số 929 đường La THành , Ngọc Khánh, Ba

Đình, H Nội) thì gặp bà Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1969, HKTT: Thôn Cẩm Bào, Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Bắc Giang) và bà Ngô Thị Dung (sinh năm: 1962, HKTT: Xóm Trong, Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Bắc Giang). Qua nói chuyện, H biết việc bà Q đang chăm sóc con gái do bị khó sinh phải đẻ mổ, để tạo lòng tin cho bà Q, H giới thiệu bản thân là thông gia với Giám đốc bệnh viện phụ sản H Nội và có thể giúp bà Q mua thuốc tiêm đặc trị cho con gái bà Q không ảnh hưởng đến dạ con và sức khỏe về sau. H giả vờ gọi điện nói chuyện liên hệ mua thuốc. Bà Q tin tưởng lời H nên đã nhờ H giúp đỡ và mua giùm loại thuốc trên. Sau đó, H dẫn bà Q đến sảnh tầng 1 NH C bệnh viện phụ sản H Nội. Tại đây, H đi vào phòng cấp cứu khoảng 5 phút thì quay lại yêu cầu bà Q đưa cho H số tiền 4.500.000đ để mua thuốc. Tin tưởng H nên bà Q đã đưa cho H số tiền 4.500.000đ, H cầm số tiền trên đi vào phòng cấp cứu, sau đó bỏ đi bằng cổng sau bệnh viện.

Đến Ny 12/5/2021, H quay lại bệnh viện Phụ sản H Nội để tiếp tục thực hiện Hành vi lừa đảo thì bị Công an phường Ngọc Khánh và tổ bảo vệ Bệnh viện Phụ sản H Nội phối hợp bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 260.000đồng. H khai là số tiền còn lại trong số tiền 4.500.000đ H chiếm đoạt của bà Q, do đã tiêu xài cá nhân 4.240.000đồng.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Lương (sinh năm: 1983, trú quán: P701 CT2 A10 Nam Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, H Nội) là bảo vệ tại Bệnh viện Phụ Sản H Nội tiếp nhận trình báo của bà Q vào Ny 7/5/2021 và phối hợp với Công an phường Ngọc Khánh phát hiện, bắt giữ Nguyễn Thị Thu H tại bệnh viện Phụ sản H Nội Ny 12/5/2021.

Qua xác minh tại Bệnh viện Phụ Sản H Nội, ông Nguyễn Duy Ánh (Giám đốc bệnh viện) cho biết: Ông Ánh không quen biết và không có bất kỳ mối quan hệ gia đình gì với Nguyễn Thị Thu H.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Q, bà Ngô Thị Dung và ông Phạm Văn Lương đã nhận dạng Nguyễn Thị Thu H là người có Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.500.000đ của bà Q Ny 7/5/2021 tại bệnh viện Phụ sản H Nội. Bà Q yêu cầu H bồi thường số tiền 4.500.000đồng trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H khai nhập Hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của Nguyễn Thị Thu H phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án.

Tại cáo trạng số 172/CT-VKS Ny 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình Q ết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Q định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

Bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra và yêu cầu giải Q ết về dân sự buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 15 **đến 20** tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng

Xử lý vật chứng: Giữ lại số tiền 260.000đồng đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi Hành án.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ Q ền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vụ án.

[2] Về Hành vi, Q ết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q ền, trình tự, thủ tục Q ết định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về Hành vi, Q ết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, Q ết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về Hành vi của bị cáo: Khoảng 8 giờ 00 phút Ny 07/05/2021, tại Bệnh viện phụ sản H Nội, Nguyễn Thị Thu H đã lợi dụng lòng tin của bà Nguyễn Thị Q để thực hiện Hành vi gian dối rồi chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng của bà Q . Hành vi gian dối này của bị cáo cấu tThành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức rõ Hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận Hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; khoản 1 Điều 174; Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát truy tố và kết luận về Hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 06 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có 05 tiền án đã được xóa và 01 tiền án chưa được xóa.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có tiền án chưa xóa án vì vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là Tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Q định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi Q ết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

[10]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 260.000đồng thu giữ của bị cáo là số tiền phạm tội mà có, do bị cáo phải trả lại cho người bị hại 4.500.000 đồng nên cần giữ lại số tiền 260.000 đồng tại cơ quan thi hành án để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Căn cứ Nghị Q ết 326/ 2016/UBTVQH14 Q định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại được Q ền kháng cáo bản án theo Q định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Q ẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136, khoản 1 Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị Q ết số: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Thời hạn tù tính từ Ny 12/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Giữ lại số tiền 260.000 đồng (theo giấy nộp tiền số 6958011 Ny 16/8/2021 của Ngân Hng TMCP Công thương Việt Nam) để bảo đảm thi Hành án.

2, Về dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ Ny bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu bị cáo không chịu nộp tiền bồi thường trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất Q định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi Hành án xong.

Trường hợp bản án được thi Hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có Q ền thỏa thuận thi Hành án, Q ền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo Q định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo được Q ền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án. Người bị hại được Q ền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tHành phố H Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Thi Hành án quận Ba Đình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)